

Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý vị cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai đã điều chỉnh và thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 nhiệm kỳ III (2016-2020) ngày 18/5/2016.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai ngày 08 tháng 03 năm 2019 về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty thông báo đến toàn thể quý vị cổ đông Công ty các nội dung chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian: 8 giờ 30 ngày 12 tháng 04 năm 2019 (thứ Sáu)

2. Địa điểm: Tại khách sạn Hòa Bình

Số 6 đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

3. Nội dung Đại hội:

- Thông qua báo cáo tóm tắt kết quả SXKD năm 2018, phương hướng năm 2019;
- Thông qua báo cáo tóm tắt hoạt động của HĐQT năm 2018, phương hướng năm 2019;
- Thông qua báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, dự kiến chia cổ tức năm 2018;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018;
- Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Quản trị Công ty năm 2018, mức thù lao HĐQT, BKS, Quản trị Công ty năm 2019;
- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019;
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự Đại hội

- Tất cả các cổ đông của Công ty đều được tham dự Đại hội, trường hợp không có điều kiện tham dự cổ đông có thể ủy quyền cho người khác (theo mẫu đính kèm), mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 01 lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Đăng ký tham dự, giấy ủy quyền xin gửi về văn phòng Công ty (địa chỉ 221B đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) theo đường bưu điện, Fax về số: 0251.3821608 hoặc đăng ký theo số điện thoại 0251 3818300 (gặp chị Lê phòng TCHC) trước 16 giờ 30 ngày 10 tháng 4 năm 2019.

- Ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại hội là ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo và mong được đón tiếp quý vị cổ đông về dự Đại hội theo thời gian và địa điểm nêu trên.

Ghi chú: + Thông báo này thay cho giấy mời

+ Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo CMND, hộ chiếu..., giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền) và xuất trình cho ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội.

+ Mọi chi tiết về tài liệu cổ đông sẽ nhận được trước khi vào họp và xin đón đọc trên Website Công ty: www.Donaipharm.com.vn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Công ty.

T/M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Nhơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐÔNG NAI

Họ và tên :

Mã số cổ đông.....

Sinh ngày :..... tháng năm

Quốc tịch:.....

CMND số: Ngày cấp Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền

(bằng chữ..... cổ phần)

.....ngàytháng 04 năm 2019
CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
ký/ghi rõ họ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng 04 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

(Dùng cho tổ chức hoặc cá nhân)

(V/v dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai)

1. Người ủy quyền

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

CMND/ĐKKD số.....do Công an.....cấp ngày.....

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số cổ phần sở hữu:CP (bằng chữ:..... cổ phần)

2. Người được ủy quyền

Ông (Bà):

CMND số :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số cổ phần ủy quyền: CP (bằng chữ: cổ phần)

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của của **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI** và thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: cho đến khi kết thúc Đại hội

Tôi/chúng tôi xin hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

NGƯỜI ỦY QUYỀN

Biên Hòa, ngày 12 tháng 04 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

(Thời gian: buổi sáng ngày 12 tháng 04 năm 2019)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
Nghi lễ:		
8 ^h 0 – 8 ^h 30	Đón tiếp Đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu	Ban tổ chức
8 ^h 30– 8 ^h 40	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban tổ chức
8 ^h 40– 8 ^h 45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội	Ban kiểm tra
8 ^h 45 – 8 ^h 50	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu	Ban tổ chức
Nội dung:		
8 ^h 50 – 9 ^h 00	-Thông qua chương trình làm việc của Đại hội -Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
9 ^h 00 – 9 ^h 30	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 - phương hướng năm 2019. - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 – Phương hướng nhiệm vụ năm 2019	Đoàn Chủ tịch Đoàn Chủ tịch
9 ^h 30– 9 ^h 40	Báo cáo tài chính – DT - LN, năm 2018.	Phòng KTTC
9 ^h 40 – 9h 50	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.	Ban kiểm soát
9h50 – 10h10	Bầu bổ sung thành viên HĐQT - Thông qua tờ trình về bầu bổ sung thành viên HĐQT - Báo cáo tóm tắt lý lịch ứng viên - Đại hội tiến hành bầu cử	Đoàn Chủ tịch
10h10 – 10h30	Nghỉ giải lao	
10h30 – 10h35	Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT	Ban bầu cử
10 ^h 35 – 11 ^h 10	Đại hội thảo luận và thông qua các tờ trình: 1-Kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019; 2-Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; 3-Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS năm 2018, kế hoạch năm 2019; 4-Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; 5-Thù lao HĐQT, BKS và Quản trị công ty năm 2018, kế hoạch năm 2019; 6- Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; 7. Thông qua việc chuyển vốn khác của chủ sở hữu sang quỹ đầu tư phát triển 8- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; 9- Về việc ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng , giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Đoàn Chủ tịch
11 ^h 10 – 11 ^h 20	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Đoàn Thư ký
11 ^h 20 – 11 ^h 30	Bế mạc Đại hội	

Đồng Nai, ngày 12 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

A. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

I. Tình hình chung

Ngành dược phẩm Việt Nam hiện nay đạt được một số thành tựu nhất định nhưng vẫn còn non trẻ, có tiềm năng tăng trưởng nhưng cần được đầu tư nhiều. Hơn một nửa thị trường nguyên liệu và thuốc thành phẩm phụ thuộc vào nhập khẩu. Đa số các thuốc sản xuất trong nước là thuốc phiên bản (Generic), chủ yếu dùng cho các bệnh thông thường, trong khi thuốc bản quyền là các thương hiệu lớn nước ngoài. Dù vậy các nhà máy dược trong nước hiện đã có thể sản xuất nhiều dạng bào chế và bắt đầu được quan tâm đầu tư hạ tầng sản xuất nhiều hơn. Xu hướng tiêu thụ thuốc ngày một tăng được duy trì liên tục trong các năm qua trong khi tiền chi phí dược phẩm bình quân đầu người vẫn cho thấy khả năng tăng trưởng nếu so với mức trung bình của các thị trường mới nổi. Nước ta đang trong xu hướng kinh tế phát triển, thu nhập bình quân đầu người tăng, dân số đông và bắt đầu có dấu hiệu già hóa cộng với các vấn đề sức khỏe phát sinh do môi trường và quá trình công nghiệp hóa có thể là những yếu tố thúc đẩy tăng trưởng ngành. Tuy nhiên làm thế nào để đưa ra các thuốc Generic mới một cách nhanh chóng, gia tăng tỷ lệ thuốc có giá trị cao và nâng cao niềm tin của người tiêu dùng cũng như khả năng cạnh tranh sẽ là thách thức cho các nhà sản xuất trong nước trong đó có Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.

Nhiều công ty dược trong nước đã mở cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm các tổ chức tài chính và đối tác chiến lược, một vài công ty đã nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên trên 49% thậm chí 100% như Domesco, DHG (dược Hậu Giang), PMP (dược Phú Yên),... Việc tương tác với đối tác nước ngoài cũng phần nào hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước ở một khía cạnh nhất định. Với sự hỗ trợ tích cực của các động lực tăng trưởng, thị trường dược phẩm được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đạt kết quả kinh doanh như sau

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	200,00	253,24	126,62
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,00	6,271	104,51
Cổ tức	%	Tối thiểu 12	Dự kiến 12	100,00

Đánh giá chung về việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh:

- Doanh thu: đạt 126,26% kế hoạch và tăng 56,17% so với năm 2017, do có tăng trưởng mạnh mẽ nhập khẩu trực tiếp nguyên liệu cho một số đối tác trong nước.

- Lợi nhuận trước thuế: Hoàn thành vượt kế hoạch 4,51% kế hoạch do Công ty tiết kiệm triệt để các khoản chi phí và nguồn lợi nhuận mang về do tăng trưởng hàng sản xuất;

- Đầu tư phát triển: đã tiến hành đầu tư một số máy móc thiết bị theo phương án đã được thông qua tại ĐHCĐ năm 2017, tuy nhiên còn chậm so với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tài chính: Công ty đáp ứng đủ nguồn vốn cho quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

I. Nhân sự Hội đồng quản trị

HĐQT gồm 5 thành viên, đến thời điểm trước đại hội, HĐQT Công ty hiện có 4/5 thành viên:

1. Ông Nguyễn Cao Nhơn Chủ tịch HĐQT
2. Bà Đỗ Thị Nga Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Nguyễn Hiếu Lộc Thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Thùy Vân Thành viên HĐQT

Một thành viên còn lại là Ông Hoàng Văn Phục, vì lý do cá nhân, đã có đơn xin từ nhiệm tại kỳ họp lần thứ 20 nhiệm kỳ III ngày 09 tháng 03 năm 2019.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã có 13 cuộc họp, ban hành 14 nghị quyết. Tất cả các nội dung thảo luận bao gồm nhiều lĩnh vực đều thuộc thẩm quyền của HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và có sự hiện diện của Trưởng ban kiểm soát, tất cả các phiên họp đều thể hiện nhất trí 100% của các thành viên HĐQT, các quyết định dựa trên Nghị quyết của HĐQT đã mang lại hiệu quả cho hoạt động của Công ty.

III. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Trong năm qua các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng chiến lược phát triển của Công ty. Năm 2018 HĐQT đã rà soát lại toàn bộ việc bố trí cán bộ cho từng vị trí cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, có đề ra kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trong từng giai đoạn.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Do vậy các nội dung nghị quyết, văn bản của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Trong năm 2018, HĐQT đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản, các hồ sơ vay vốn với ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai) với hạn mức tín dụng là 16 tỷ đồng.

HDQT giao cho Ban điều hành tập trung mọi điều kiện và nguồn lực hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ SXKD theo đúng tiến độ đề ra.

HDQT đã định hướng Ban điều hành xây dựng và thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm 2018, bàn các giải pháp thực hiện lấy sản xuất làm trụ cột chính, ưu tiên giữ vững và phát triển thị phần trong và ngoài tỉnh.

IV. Công tác quản trị Công ty

- Công bố thông tin: Việc công bố thông tin trong thời gian qua được thực hiện tốt, đảm bảo đúng quy định tại thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 01/01/2016 của Bộ Tài chính đối với công ty đại chúng chưa niêm yết.

- Phát triển nguồn nhân lực: Năm 2018 HDQT đã rà soát lại toàn bộ việc bố trí cán bộ cho từng vị trí cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, có đề ra kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trong từng giai đoạn, trong năm Công ty đã tuyển dụng được 16 lao động, trong đó: Dực sỹ đại học 03, Dực sỹ trung học và lao động phổ thông 13.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát: Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện các nghị quyết của HDQT. Do vậy các nội dung nghị quyết, văn bản của HDQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Tăng vốn điều lệ: Công ty đã hoàn thành việc chào bán cổ phiếu ra công chúng và đăng ký tăng vốn điều lệ, 100% số cổ phiếu được phân phối hết, tổng số tiền thu về là: 10.145.630.000 đồng.

Một số khó khăn tồn tại

1. Việc tìm kiếm đối tác để liên doanh, liên kết đầu tư cho sản xuất còn nhiều hạn chế.

2. Nghiên cứu phương án chuyển đổi công năng khu đất trụ sở Công ty hiện nay đang tiết hành nhưng tiến độ còn chậm chưa chọn được phương án khả thi nhất;

3. Một số khu đất Công ty đang sử dụng cho việc kinh doanh hết thời hạn thuê, nay Công ty đã làm công văn xin gia hạn nhưng chưa có kết quả;

4. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn ngày càng thiếu, tầm nhìn chưa đáp ứng được yêu cầu so với quy mô và định hướng phát triển Công ty, chưa có chính sách phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có năng lực để đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty lâu dài.

C. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Các mục tiêu chủ yếu

- Doanh thu: 240 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7 tỷ đồng
- Chia cổ tức: 12% (1.200đ/CP)

II. Các giải pháp

1. Sản xuất kinh doanh: Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, chỉ đạo Ban điều hành củng cố và phát triển thị trường trong tỉnh nhất là đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất, tiếp tục phát triển thị trường ngoài tỉnh, đẩy mạnh công tác đấu thầu thuốc, tăng tỷ trọng doanh thu hàng Công ty sản xuất trong

tổng doanh thu chung của Công ty. Xây dựng và hoàn thiện chính sách bán hàng phù hợp, phát triển hệ thống bán hàng và mạng lưới phân phối theo hướng chuyên nghiệp.

2. Chuẩn bị cho việc tái xét nhà máy GMP-WHO: HĐQT giao cho Ban điều hành tập trung mọi điều kiện và nguồn lực hoàn thành công tác chuẩn bị cho tái xét nhà máy GMP-WHO vào tháng 03/2020;

3. Đầu tư phát triển:

Tiếp tục đầu tư một số máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, nghiên cứu, kiểm tra chất lượng, cải tiến quy trình quản lý sản xuất đẩy mạnh quy mô và hiệu quả của nhà máy hiện có. Tìm kiếm đối tác phù hợp, đáp ứng yêu cầu về năng lực sản xuất và kinh doanh để triển khai hợp tác, liên doanh nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tăng cường nghiên cứu mặt hàng mới và đẩy mạnh công tác đăng ký sản phẩm, đăng ký lại để đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh.

Thực hiện việc chuyển đổi công năng khu vực đất văn phòng công ty, tìm kiếm đối tác để khai thác có hiệu quả cao nhất.

Lập dự án đầu tư nhà máy sản xuất dược phẩm mới tại Đồng Nai, hiện đại, đạt tiêu chuẩn EU-GMP với Tổng vốn đầu tư khoảng 300 tỷ đồng và trình đại hội cổ đông trong lần đại hội tới;

Xây dựng cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại cơ sở trên đường 30/4 thành phố Biên Hòa

4. Tài chính:

Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, sát thực tế đảm bảo cho khâu sản xuất, kinh doanh đủ vốn hoạt động. Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng có hiệu quả và minh bạch nguồn vốn thu được do đợt phát hành tăng vốn điều lệ;

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với các quầy, các đơn vị trực thuộc đảm bảo quay vòng vốn nhanh.

Tìm kiếm các các tổ chức tín dụng tài trợ nguồn vốn để xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm tại Đồng Nai

5. Quản trị Công ty

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành. Tiếp tục hoàn thiện Quy chế hoạt động của HĐQT và hệ thống văn bản nội bộ.

- Tập trung xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao, ưu tiên cho các dược sĩ đại học, trong năm 2019 tuyển dụng từ 2 tới 4 dược sĩ bố trí cho các khâu quan trọng đang thiếu như: NCPT, đảm bảo chất lượng, đào tạo lực lượng lao động hiện có ngày càng đáp ứng tốt hơn cho hoạt động SXKD.

- Tăng cường công tác giám sát nhất là giám sát chiều sâu theo chuyên đề, theo các dự án cụ thể. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

D. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN

Trong năm qua Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập cho người lao động. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Các thành viên HĐQT đều phát huy được tính chủ động, tích cực trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, tuy nhiên do điều kiện khách quan nên chưa thực hiện được 100% công việc tại nội dung các nghị quyết HĐQT, kính mong quý vị cổ đông tham dự Đại hội có những ý kiến đóng góp vào báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019.

Trân trọng kính chào

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH 2019**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 có nhiệm vụ tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2016-2020), nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời đề ra phương hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019. Thay mặt Ban điều hành Công ty, Tôi xin trình bày trước đại hội báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

I. Đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư năm 2018:

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: đồng VN

S TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	So với 2017 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	253.437.179.548	162.385.005.421	156,07
2	Các khoản giảm trừ	196.980.760	438.633.930	44,91
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	253.240.198.788	161.946.371.491	156,37
4	Giá vốn hàng bán	232.307.706.681	142.760.686.421	162,73
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.932.492.107	19.185.685.070	109,10
6	Doanh thu hoạt động tài chính	847.282.938	234.396.348	361,47
7	Chi phí tài chính	1.493.352.014	543.710.508	274,66
	Trong đó: Chi phí lãi vay	539.396.384	403.386.785	133,72
8	Chi phí bán hàng	7.421.596.556	7.223.241.529	102,75
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.881.737.678	6.477.972.240	106,23
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.983.088.797	5.175.157.141	115,61
11	Thu nhập khác	316.617.335	293.760.698	107,78
12	Chi phí khác	28.414.099	41.328.758	68,75
13	Lợi nhuận khác	288.202.236	252.431.940	114,17
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.271.292.033	5.427.589.081	115,54
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.226.431.225	1.144.639.140	107,15
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.044.860.808	4.282.949.941	117,79
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.682	2.157	77,98

2. Tình hình tài chính

	Năm 2018 (đồngVN)	Năm 2017 (đồngVN)	% so với cùng kỳ
Tổng tài sản doanh nghiệp	91.734.953.130	67.607.100.412	135,69
- Tài sản ngắn hạn	75.472.955.944	50.544.883.678	149,32
Gồm: + Tiền và các khoản tương đương Tiền	7.583.665.411	1.060.526.625	715,08
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	15.953.974.617	18.217.410.254	87,58
+ Hàng tồn kho	50.283.069.339	30.706.000.473	163,76
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.652.246.577	560.946.326	294,55
- Tài sản dài hạn	16.261.997.186	17.062.216.734	95,31
Gồm: + Tài sản cố định	16.099.915.995	16.710.056.040	96,35
+ Các khoản phải thu dài hạn	11.400.000	11.400.000	100,00
+ Tài sản dài hạn khác	150.681.191	340.760.694	44,22
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	00	00	
Tổng nguồn vốn của doanh nghiệp	91.734.953.130	67.607.100.412	135,69
- Nợ phải trả	49.235.400.876	36.630.680.540	134,41
Gồm: + Nợ ngắn hạn	48.971.650.876	36.358.930.540	134,69
+ Nợ dài hạn	263.750.000	271.750.000	97,06
- Vốn chủ sở hữu	42.499.552.254	30.976.419.872	137,20
Gồm: + Vốn chủ sở hữu	42.420.243.117	30.897.110.735	137,30
+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	79.309.137	79.309.137	100,00

3. Công tác nhân sự

Trong năm sử dụng tổng số lao động là 107 người/kế hoạch 155 # 69%: 24 Đại học; 08 Cao đẳng; 50 Trung cấp còn lại 18 công nhân có trình độ sơ cấp, kỹ thuật và lao động khác 7 người. Thu nhập bình quân năm 2018 10,44 triệu đồng/người/tháng.

4. Đầu tư trang thiết bị

Đã đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất 1,112 tỷ đồng mua máy sản xuất.

5. Kết quả đạt được

- Doanh thu thực hiện: 253,24 tỷ đồng/kế hoạch 200 tỷ đồng đạt 126,62% (tăng so với cùng kỳ 56,17%), trong đó doanh thu bán hàng Công ty sản xuất 88,528 tỷ đồng (tăng 6,45 % so với cùng kỳ 83,165 tỷ).

+ Kim ngạch nhập khẩu 8,816 triệu USD/Kế hoạch 6 triệu USD đạt 146,93% kế hoạch chủ yếu là nhập khẩu nguyên liệu và một số hàng thuộc thành phẩm thiết bị nha khoa.

Trong đó: Nhập khẩu thành phẩm 1,215 triệu USD, doanh thu 27,941 tỷ đồng;
Nhập khẩu nguyên liệu 6,103 triệu USD.

+ Doanh thu từ bán nguyên liệu nhập khẩu là 107,68 tỷ đồng, tương đương 4,917 triệu USD.

+ Nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất 1,186 triệu USD tương đương 27,318 tỷ đồng, so với năm 2017: nhập 4,796 triệu USD tương đương 97,825 tỷ đồng. Trong đó bán cho các nhà máy 3,926 triệu USD tương đương 78,1 tỷ đồng, dùng trong sản xuất 870.520 USD tương đương 19,745 tỷ đồng.

+ Nhập khẩu ủy thác 1,498 triệu USD, trong đó phí UT: 590.424.227 đồng

- Giá trị sản lượng sản xuất nhập kho: 73,06 tỷ đồng/80 tỷ kế hoạch đạt 91,33% (so với cùng kỳ là 67,94 tỷ đồng, tăng 107,54%).
- Sản phẩm nhập kho 471,88 triệu đơn vị sản phẩm kế hoạch 418 triệu đơn vị sản phẩm đạt 112,89%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn 20,91%/ kế hoạch 30,22% đạt 69,20% (so với 2017 là 27,34% giảm 23,52% do trong năm có tăng vốn 10 tỷ), lợi nhuận trước thuế thực hiện được 6,271 tỷ đồng/kế hoạch là 6 tỷ đồng đạt 104,5% kế hoạch (cùng kỳ năm 2017 là 5,427 tỷ đồng, đạt 115,55% so năm 2017).
 - Quỹ tiền lương thực hiện: 12,87 tỷ đồng/ kế hoạch 18,6 tỷ, đạt 69,19%.
 - Dự kiến chi cổ tức: 12%/Kế hoạch \geq 12% đạt 100%.
- Đã được cấp mới 06 số đăng ký cấp lại 5 số đăng ký, gia hạn 15 số đăng ký. Số đăng ký còn hiệu lực: 111 số đăng ký.
- Thuốc SX được tiêu thụ ở nhiều cơ sở là khách hàng mới tại các tỉnh thành trong cả nước, thường xuyên đặt hàng và mong muốn thiết lập quan hệ kinh doanh.
- Chất lượng thuốc được tăng cường kiểm soát, theo dõi.
- Một số máy móc sản xuất được sử dụng hết công suất thiết kế, cải tạo cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà máy cũng làm tăng sản lượng.
- Máy móc thiết bị được bảo trì, sửa chữa kịp thời, rút ngắn thời gian chờ việc, tiết kiệm chi phí so với thời gian trước.
- Đã xét Điều kiện kinh doanh phạm vi sản xuất thuốc thuộc danh mục kiểm soát đặc biệt (thuốc dạng phối hợp gây nghiện, tiền chất, hương thần; thuốc độc; thuốc thuộc danh mục cấm trong một số ngành, lĩnh vực;) và được Bộ Y tế cấp Giấy đủ điều kiện kinh doanh phạm vi sản xuất thuốc (bao gồm thuốc kiểm soát đặc biệt) vào tháng 11/2018.
- Công ty cũng đã xét và được cấp giấy đủ ĐKKD phạm vi bán buôn thuốc (gồm thuốc kiểm soát đặc biệt).
- Đã thực hiện xong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với kết quả như sau:
 - Đối với các cổ đông lớn và cổ đông đã lưu ký, tỷ lệ thực hiện quyền mua, quyền chuyển nhượng đạt tỷ lệ cao, cụ thể:
 - Tổng số CP phát hành: 1.014.563 cổ phiếu;
 - Tổng số Cp đã bán: 1.014.563 cổ phiếu (đã bán hết)
 - Tổng số cổ đông trước khi phát hành: 133 cổ đông
 - Tổng số Cổ đông sau đợt chào bán cổ phiếu 137 cổ đông.
 - Tổng trị giá phát hành: 10.145.630.000 đồng
 - Tổng Vốn Điều lệ sau phát hành: 30.000.100.000 đồng
 - Trong đó:
 - + Công ty Cổ phần Donafoods: 51,5%
 - + Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tín Đức: 13,5%
 - + Các cổ đông khác: 35 %

6. Thuận lợi và khó khăn

Năm 2018, trong bối cảnh ngành dược ngày càng khó khăn khi hàng loạt các văn bản dưới Luật như Nghị định, Thông tư có hiệu lực. Rất nhiều quy định chuyên môn ràng buộc về điều kiện kinh doanh, kiểm soát danh mục, thu hẹp chỉ định điều trị và quản lý chất lượng thuốc ngày càng chặt chẽ.

Từ tháng 07/2018, áp dụng quy định về sản xuất kinh doanh thuốc kiểm soát đặc biệt. Nhiều khách hàng bỏ hoặc chưa đủ Điều kiện kinh doanh nhóm thuốc trên dẫn đến giảm sút cả về sản lượng sản xuất và doanh thu hàng sản xuất, một số chỉ tiêu cơ bản như doanh thu, lợi nhuận đạt kế hoạch nhưng chưa tăng cao như kỳ vọng và nhu cầu kinh doanh thực tế. Do những thuận lợi và khó khăn sau:

Thuận lợi

- Về cơ bản các Điều kiện kinh doanh của Công ty có hiệu lực, đã bổ sung kịp thời theo yêu cầu của Bộ Y tế nên đã tận dụng cơ hội để nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc, là điều kiện chủ yếu tăng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2018.

- Khách hàng ngoài tỉnh, các đối tác bán buôn tăng, độ phủ của thuốc sx trên cả nước ngày càng nhiều.

- Thiết bị sản xuất mới đầu tư bắt đầu được khai thác và phát huy hiệu quả.

Khó khăn

- Nhân lực cho nghiên cứu phát triển, đảm bảo chất lượng, kiểm nghiệm, xây dựng tiêu chuẩn và quy trình sản xuất yếu về chuyên môn và thiếu về số lượng, tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm và năng lực khó do điều kiện tỉnh và khả năng phát triển nghề nghiệp. Lao động trẻ biến động nhiều, chi phí lương, các khoản BHXH tăng cao.

- Nhiều thuốc sản xuất hết hạn hiệu lực, chưa có nhiều số đăng ký mới thay thế.

- Quy trình sản xuất chưa ổn định theo tiêu chuẩn cập nhật nên vẫn có sự cố trong sản xuất làm giảm hiệu quả và cơ hội kinh doanh.

- Do quản lý chất lượng thuốc theo quy định mới, nhiều rủi ro trong lưu hành và phân phối thuốc.

- Doanh thu phí ủy thác hầu như không tăng do khách hàng hết visa nhập khẩu, một số hàng nhập khẩu như vật tư nha khoa phải có hạn ngạch nhập khẩu được cấp phép, có người phụ trách có chứng chỉ quản lý vật tư y tế.

- Doanh thu nhập khẩu nguyên liệu tăng nhưng tỷ lệ lãi theo mặt bằng chung và cạnh tranh gay gắt từ các Công ty trong ngành nên hiệu quả chưa cao.

- Tỷ giá ngoại tệ biến động tăng liên tục chứa đựng nhiều bất ổn và rủi ro tài chính, hiệu quả kinh doanh giảm trong điều kiện không thể linh hoạt giá bán bởi quy định của ngành dược về kê khai giá.

- Luật Dược quy định quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt trong đó có một số kháng sinh và chất cấm sử dụng trong nông nghiệp làm nản lòng những khách hàng truyền thống phân phối nhóm hàng này những thuốc chứa nguyên liệu nhạy cảm do báo cáo nhiều.

- Nhà máy GMP với dây chuyền nhỏ, máy móc lạc hậu và cũ, máy thay mới chưa đáp ứng được nhu cầu kinh doanh. Thiết bị kiểm nghiệm cũ, hay hỏng hóc, thiếu theo quy định.

- Một số khu đất do Công ty thuê của Nhà nước chưa được gia hạn hợp đồng gây khó khăn cho kế hoạch kinh doanh và sử dụng đất lâu dài.

Để đạt được những kết quả nêu trên trong điều kiện khó khăn của năm 2018, Công ty đã rất nỗ lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, thực hiện tiết kiệm trong chi phí, vượt khó khăn trong điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và vốn của còn nhiều hạn chế để tăng lợi nhuận.

+ Trong sản xuất:

- Công ty luôn lấy sản xuất làm nền tảng phát triển lâu dài, là cơ sở để mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh đồng thời đẩy mạnh việc nhập khẩu trực tiếp nguyên

phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc thành phẩm để tăng doanh thu và tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Bổ sung thiết bị hoàn thiện dây chuyền sản xuất, thiết bị kiểm nghiệm, thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu – Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có yêu cầu kỹ thuật cao, có bí quyết nhằm tăng thế cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tập trung đẩy mạnh xúc tiến hợp tác, liên kết trong đầu tư phát triển công nghệ, mở rộng sản xuất, ưu tiên cho các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm theo đúng xu thế phát triển của ngành Dược Việt Nam tầm nhìn đến 2030.

- + Trong kinh doanh:

- Ứng dụng công nghệ thông tin với mức độ cao hơn trong quản lý hàng hóa, khách hàng, quản lý Công ty.

- Rà soát, tổ chức lại mạng lưới kinh doanh, xây dựng chính sách tiếp thị, quảng bá, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường hầu hết các tỉnh thành trên cả nước để bán hàng sản xuất.

- + Lao động: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, chú trọng chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý giỏi đi đôi với việc bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực hiện có tâm huyết với việc phát triển Công ty.

Ngoài các công tác cơ bản trên, Công ty luôn duy trì thực hiện triệt để áp dụng các nguyên tắc thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP-WHO), thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) và thực hành tốt nhà thuốc (GPP) trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý Công ty và nhất là nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản lý tài chính, tranh thủ vốn đầu tư và vốn kinh doanh của đối tác.

- Trong tổ chức lãnh đạo điều hành: Bộ máy lãnh đạo điều hành luôn được củng cố, cập nhật kiến thức quản lý, chuyên môn. Điều kiện làm việc tốt, an toàn vệ sinh lao động – Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách Nhà nước đối với người lao động – Thu nhập bình quân của người lao động được tăng hơn từ 8,8 triệu đồng năm 2017 lên 10 triệu năm 2018 (tăng 13,64%).

Trong năm qua với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thuốc phục vụ phòng và chữa bệnh cho nhân dân, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về vốn lưu động, thị trường thì cạnh tranh khốc liệt nhất là thị trường trong Tỉnh và tình hình số đăng ký lưu hành thuốc của Công ty hết hiệu lực lưu hành đồng loạt, đăng ký thuốc theo quy định mới có nhiều khó khăn, các văn bản pháp luật quy định hoạt động sản xuất, kinh doanh dược có nhiều bổ sung, sửa đổi ngày càng chặt chẽ hơn. Ban Tổng Giám đốc Công ty bám sát quy định pháp luật, quy chế chuyên môn của ngành, tìm nhiều giải pháp để lãnh đạo điều hành Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nhiệm vụ chính trị của Công ty trong năm. Ngoài việc cố gắng giữ ổn định thị trường và khách hàng truyền thống, Công ty đã chọn thêm giải pháp: Nhập khẩu trực tiếp nguyên liệu sản xuất thuốc để kinh doanh. Công ty đã tận dụng tốt uy tín Công ty, mối quan hệ với các Công ty Dược khác, với khách hàng và đặc biệt là tận dụng nguồn vốn đối tác trong và ngoài nước để khai thác thị trường. Trọng điểm trong năm là xét bổ sung điều kiện sản xuất kinh doanh thuốc kiểm soát đặc biệt, tái xét GDP cho chi nhánh Trảng Bom và xét mới cho Chi nhánh Long Thành, với sự nỗ lực rất cao của tập thể cán bộ, người lao động Công ty đã hoàn thành việc xét cho 2 chi nhánh và đã được Giấy chứng nhận GDP.

Tóm lại, trong năm 2018 Công ty đã rất cố gắng thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện nhiều khó khăn với công nghệ lạc hậu, cạnh tranh thị trường nhưng đã đạt được kết quả đáng khích lệ, những chỉ tiêu quan trọng như lợi nhuận, chi cổ tức, nộp ngân sách và thu nhập của người lao động đều đạt và vượt kế hoạch.

II- Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019 kỳ vọng tình hình kinh tế xã hội trong nước cũng như thế giới có nhiều chuyển biến tích cực. Nhà nước đang tìm các giải pháp tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển nhất là ngành y tế, là những động lực thúc đẩy cho ngành sản xuất dược phẩm trong nước được ổn định và phát triển.

Tuy nhiên khó khăn thách thức vẫn còn rất nhiều, cụ thể:

- Nhiều mặt hàng hết hiệu lực số đăng ký không tiếp tục được gia hạn do quy định về dạng phối hợp dược chất, công thức gốc, thu hẹp chỉ định điều trị, không có dây chuyền sản xuất phù hợp..., việc được cấp lại số đăng ký còn chậm. Thuốc đăng ký mới chậm thẩm định do những lý do từ chủ quan của cơ quan quản lý như thiếu chuyên gia đọc hồ sơ, dự án Đăng ký thuốc online cấp độ 4 phá sản, nhiều mặt hàng đăng ký mới theo cách trực tuyến đã 2 năm không được thẩm định phải làm hồ sơ lại theo hình thức nộp bản cứng truyền thông tăng chi phí và thời gian.

- Những quy định chặt chẽ của Bộ Y tế về quy trình nghiên cứu, thực nghiệm làm cho việc đăng ký thuốc ngày càng khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ tới việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong dài hạn.

- Các văn bản dưới luật và thông tư hướng dẫn thi hành Luật Dược mới ban hành về sản xuất thuốc, quản lý dược chất kiểm soát đặc biệt, về kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc, về các điều kiện kinh doanh mới ngày càng chặt chẽ, khó khăn và tăng chi phí sản xuất kinh doanh.

- Thông tư đấu thầu thuốc, đăng ký thuốc, kinh doanh thuốc và nguyên liệu làm thuốc có nhiều thay đổi so với Luật Dược cũ làm gia tăng chi phí hoạt động, giảm cơ hội kinh doanh.

- Giá nguyên liệu biến động tăng ở tất cả các nguồn cung chủ yếu do chính sách đánh thuế môi trường của các chính phủ sản xuất nguyên liệu nên nhà sản xuất giảm sản lượng, tăng chi phí kiểm soát và xử lý môi trường làm giá tăng rất nhiều. Những yếu tố này ảnh hưởng đến giá thành sản xuất làm giảm tính cạnh tranh trên thị trường. Việc giá trúng thầu thuốc ngày càng giảm của các công ty lớn đang là thách thức không nhỏ đe dọa đến sự tồn tại và phát triển của những đơn vị sản xuất nhỏ trong đó có Công ty.

- Các quy định mới về lương, bảo hiểm xã hội... làm tăng chi phí không nhỏ, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phát huy kết quả đạt được của năm 2018, khắc phục những khó khăn trước mắt với mục tiêu xây dựng Công ty luôn hoạt động ổn định và từng bước phát triển. Công ty đề ra chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

- Đăng ký mới 8 đến 10 số đăng ký, gia hạn và duy trì các số hết hiệu lực theo quy định của Cục Dược.

- Doanh thu 240 tỷ đồng,

Trong đó: + Doanh thu kinh doanh 140 tỷ đồng;

+ Doanh thu hàng Công ty sản xuất 100 tỷ đồng.

- Giá trị tổng sản lượng nhập kho 80 tỷ đồng;

- Nộp ngân sách Nhà nước 2,685 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế 7 tỷ đồng;
- Số đơn vị sản phẩm sản xuất 450 triệu;
- Kim ngạch nhập khẩu 7 triệu USD.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 6 tỷ đồng (Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc sẽ rà soát và cụ thể hóa danh mục thiết bị đầu tư phù hợp).
- Chia cổ tức năm 2019: $\geq 12\%$.

2. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019

Tiếp tục duy trì và phát huy những thuận lợi để đạt kết quả tốt, Công ty cũng cần triển khai một số giải pháp cơ bản nhằm thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể:

Năm 2019 còn nhiều khó khăn phải đối mặt, trước hết, điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh theo các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể như Nghị định 54, NĐ 155 của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế về đấu thầu, về đăng ký thuốc, về thuốc kiểm soát đặc biệt, giá thuốc...

a, Về sản xuất:

- Tiến hành đồng bộ các khâu trong hệ thống đảm bảo chất lượng toàn diện cả sản xuất và kinh doanh.

- Chuẩn bị các điều kiện về tài chính, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật, huấn luyện nhân sự cho việc nộp hồ sơ tái xét nhà máy GMP, kho nhập khẩu GSP vào cuối tháng 12/2019 trên cơ sở góp ý của đợt kiểm tra năm 2016 và cập nhật quy định mới về GMP.

- Tiếp nhận, huấn luyện vận hành và sớm đưa vào sản xuất đối với một số máy móc, thiết bị đang đầu tư theo phương án sử dụng vốn phát hành năm 2018

- Tập trung năng lực để sản xuất, tận dụng số đăng ký có sẵn, triển khai số đăng ký mới, đáp ứng nhanh các đơn đặt hàng. Từng bước hoàn thiện và tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cỡ lô sản phẩm đối với một số sản phẩm. Phân đầu tăng giá trị sản lượng nhập kho theo kế hoạch.

- Tăng cường các mối quan hệ với cơ quan quản lý để đẩy mạnh tiến độ thẩm định Hồ sơ đăng ký thuốc, bổ sung cập nhật tiêu chuẩn chất lượng trong hồ sơ đăng ký thuốc còn hiệu lực;

- Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ thay đổi nguồn gốc dược chất, lập danh mục dược chất đã đăng ký trong hồ sơ và được phép lưu hành để thuận tiện trong nhập khẩu nguyên liệu; Thực hiện ghi chép hồ sơ lô sản phẩm theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc, cập nhật thay đổi theo hướng tối ưu hóa công thức và quy trình sản xuất, xin phép thay đổi ngay khi hoàn tất thực nghiệm và thẩm định;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định GPs, đảm bảo sản xuất trong điều kiện quy định với chất lượng tương ứng; tăng cường giám sát, kiểm tra các thuốc kiểm soát đặc biệt cả trong sản xuất và tiêu thụ.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, nhất là một số chỉ tiêu chất lượng mới theo quy định. Thẩm định, theo dõi độ ổn định của các thuốc sản xuất còn hiệu lực lưu hành. Hoàn thiện quy trình, cải tiến quy trình, công thức bào chế một số thuốc theo hướng dẫn đảm bảo chất lượng hiện hành.

- Hợp tác nghiên cứu sản phẩm mới với các đối tác hồ sơ sản phẩm, nghiên cứu phát triển mới từ 8-10 sản phẩm, hoàn thiện hơn 10 hồ sơ đăng ký lại, bổ sung thay đổi trong hồ sơ đăng ký thuốc, chuẩn bị lập hồ sơ gia hạn một lần các số đăng ký sắp hết hiệu lực không có thay đổi theo luật dược mới.

b, Về kinh doanh

- Đẩy mạnh bán hàng sản xuất ra ngoài tỉnh, củng cố một số khu vực trong tỉnh, xét bổ sung điều kiện kinh doanh thuộc kiểm soát đặc biệt tại 2 chi nhánh. Triển khai cập nhật nội dung mới của Nghị định 155 của Chính phủ.

- Hoàn thiện hợp đồng đấu thầu nhà thuốc bệnh viện thuộc Sở Y tế. Đấu thầu năm 2018 - 2019 tại Sở Y tế Đồng Nai, Bình Dương.

- Tiếp tục tìm đối tác nhập khẩu để khai thác thêm doanh thu nhập khẩu nguyên liệu và nhập khẩu ủy thác hàng Septodont;

- Xây dựng chương trình khuyến mãi, phương thức bán hàng mới, nhất là hàng sản xuất.

- Có phương án sử dụng đất hợp lý hoặc hợp quy hoạch tại những cơ sở đã hết hạn thuê đất năm 2018 để trình UBND Tỉnh thuê lại.

c, Về nguồn vốn

- Quản lý, bảo tồn sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu đúng quy định có hiệu quả.

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn phát hành cho UBCK Nhà nước theo quy định

- Khai thác linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tín dụng thương mại và tín dụng ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh. Tăng cường thu hồi nợ.

d, Về tổ chức, quản lý điều hành

- Tuân thủ triệt để quy định pháp luật về quản lý vốn, quản lý chuyên môn, tuân thủ Luật Dược, các quy định về bảo vệ môi trường, PCCC, lao động.

- Rà soát lực lượng lao động hiện có của các bộ phận để bố trí sắp xếp hợp lý, bổ sung nhân sự cho các bộ phận còn thiếu để đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của cơ sở...

- Tổ chức huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tăng cường tập huấn để cập nhật các quy định pháp luật mới về Dược cho người lao động đặc biệt là các bộ phận SX, kinh doanh. Tăng cường trách nhiệm của cán bộ chủ chốt các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Rà soát và thực hiện quy hoạch cán bộ theo quy định. Sắp xếp bộ máy tổ chức phù hợp yêu cầu thực tế.

e, Công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy lao động, Quy chế nội bộ Công ty, An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định khác của Công ty.

Trên cơ sở những kết quả hoạt động năm 2018, Ban điều hành Công ty cổ phần Dược Đồng Nai sẽ cố gắng khắc phục khó khăn, tận dụng cơ hội để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT năm 2019.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Nga

DỰ THẢO BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Kính gửi: Các Cổ đông Công ty Cổ Phần Dược Đồng Nai

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Dược Đồng Nai đã họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và quyết định chi trả cổ tức năm 2018 bao gồm các nội dung sau:

Đơn vị tính: Đồng

I/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận:	
1. Tổng doanh thu	253.240.198.788
2. Tổng chi phí	246.968.906.763
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	6.271.292.025
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	5.044.860.800
II/ Phân phối lợi nhuận:	
1. Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang	663.020.030
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2018	5.044.860.800
3. Trích lập các quỹ 25%	1.261.215.200
Trong đó: - Quỹ đầu tư phát triển : 10%	504.486.080
- Quỹ khen thưởng : 5%	252.243.040
- Quỹ phúc lợi : 10%	504.486.080
4. Lợi nhuận còn lại sau khi trích 3 quỹ (4 = 2-3)	3.783.645.600
5. Tổng số lợi nhuận để chia cổ tức (5 = 4 +1)	4.446.665.630
Dự kiến chi cổ tức 2018 (1.200đ/1 cổ phần = 12%)	3.600.012.000
6. Thưởng phần lợi nhuận vượt kế hoạch 10% năm 2018	27.129.202
Năm 2018: Lợi nhuận vượt (6.271.292.025 - 6.000.000.000 = 271.292.025)	27.129.202
7. Lợi nhuận còn lại	819.524.428
III/ Giá trị vốn cổ phần có đến cuối kỳ:	
1. Tổng giá trị vốn cổ phần có đến cuối kỳ (31/12/2017)	42.499.552.248
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu.	30.000.100.000
- Thặng dư vốn cổ phần	
- Vốn khác của chủ sở hữu	2.917.157.439
- Cổ phiếu ngân quỹ	
- Quỹ đầu tư phát triển.	3.795.104.841
2. Giá trị kế toán một cổ phần	14.166
3. Giá trị tăng thêm so với mệnh giá một cổ phần.	4.166

TỔNG GIÁM ĐỐC**Đỗ Thị Nga**

+ Cổ đông Donafoods (= 1.544.988 CP x 1.200 đ/1 CP)
+ Cổ đông khác (= 1.455.022 CP x 1.200 đ/1 CP)

DỰ THẢO BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Kính gửi: Các Cổ đông Công ty Cổ Phần Dược Đồng Nai

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Dược Đồng Nai đã họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và quyết định chi trả cổ tức năm 2018 bao gồm các nội dung sau:

Đơn vị tính: Đồng

I/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận:	
1. Tổng doanh thu	253.240.198.788
2. Tổng chi phí	246.968.906.763
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	6.271.292.025
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	5.044.860.800
II/ Phân phối lợi nhuận:	
1. Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang	663.020.030
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2018	5.044.860.800
3. Trích lập các quỹ 25%	1.261.215.200
Trong đó: - Quỹ đầu tư phát triển : 10%	504.486.080
- Quỹ khen thưởng : 5%	252.243.040
- Quỹ phúc lợi : 10%	504.486.080
4. Lợi nhuận còn lại sau khi trích 3 quỹ (4 = 2-3)	3.783.645.600
5. Tổng số lợi nhuận để chia cổ tức (5 = 4 +1)	4.446.665.630
Dự kiến chi cổ tức 2018 (1.200đ/1 cổ phần = 12%)	3.600.012.000
6. Thưởng phần lợi nhuận vượt kế hoạch 10% năm 2018	27.129.202
Năm 2018: Lợi nhuận vượt (6.271.292.025 - 6.000.000.000 = 271.292.025)	27.129.202
7. Lợi nhuận còn lại	819.524.428
III/ Giá trị vốn cổ phần có đến cuối kỳ:	
1. Tổng giá trị vốn cổ phần có đến cuối kỳ (31/12/2017)	42.499.552.248
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu.	30.000.100.000
- Thặng dư vốn cổ phần	
- Vốn khác của chủ sở hữu	2.917.157.439
- Cổ phiếu ngân quỹ	
- Quỹ đầu tư phát triển.	3.795.104.841
2. Giá trị kế toán một cổ phần	14.166
3. Giá trị tăng thêm so với mệnh giá một cổ phần.	4.166

TỔNG GIÁM ĐỐC**Đỗ Thị Nga**

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng năm 2019 của
HDQT

Kính thưa: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông **Thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng năm 2019 của HDQT**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2018

***Kính thưa:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông **Thông qua kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2018 cụ thể như sau:**

+ Tổng doanh thu:	253.240.198.788 đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế:	6.271.292.025 đồng
+ Chia cổ tức 12%/VĐL:	3.600.012.000 đồng
+ Trích lập các quỹ 25%:	1.261.215.200 đồng
Trong đó:	
- Quỹ đầu tư phát triển 10%	504.486.080 đồng
- Quỹ khen thưởng 5%	252.243.040 đồng
- Quỹ phúc lợi 10%	504.486.080 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018

***Kính thưa:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông

Thông qua số liệu tại báo cáo của BKS năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dược Đồng Nai
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/NQ.HĐQT ngày 08 tháng 03 năm 2019 về việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Hoàng Văn Phục;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến:

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Hoàng Văn Phục;
2. Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu ông **Phạm Thứ Triệu** để Đại hội đồng cổ đông năm 2019 bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019

***Kính thưa:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông **thông qua kế hoạch SXKD và chia cổ tức năm 2019 cụ thể như sau**
- | | |
|----------------------------|----------------|
| + Tổng doanh thu: | 240,00 tỷ đồng |
| + Tổng lợi nhuận sau thuế: | 5,60 tỷ đồng |
| + Cổ tức | 12%/VDL |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2018 và dự kiến thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2019

***Kính thưa:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua

1. Quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2018 :

- + Thù lao chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng
- + Thù lao Trưởng Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị Công ty: 2.000.000đ/tháng
- + Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000đ/tháng

2. Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2019:

- + Thù lao chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng
- + Thù lao Trưởng Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị Công ty: 2.000.000đ/tháng
- + Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000đ/tháng

3. Mức chi thưởng cho HĐQT, BKS, thư ký và ban điều hành năm 2019:

Mức chi thưởng không quá 20% của phần lợi nhuận vượt kế hoạch, cụ thể do HĐQT quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

***Kính thưa:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số liệu tại báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2018 đã được công ty TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC kiểm toán

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

Kính thưa: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc **ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2019.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển vốn khác của chủ sở hữu sang quỹ đầu tư phát triển

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển vốn khác của chủ sở hữu 2.917.157.439 đồng (số dư tài khoản 4118) sang quỹ đầu tư phát triển (tài khoản 414)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai trong thời gian qua, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát, xem xét điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công ty được quy định chi tiết tại **Phụ lục đính kèm tờ trình này**.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao cho HĐQT Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Nhơn

Điều khoản tham chiếu	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú									
Điều 2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI Tên giao dịch: DONG NAI PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt: DONAIPHARM</p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 221B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: (0251) 3822691 – 3823107 – 3822218. - Fax: (0251) 3821608 – 3818300. - Email: donai_pharm@yahoo.com - Website: Donaipharm.com.vn</p> <p>5. Công ty có thể thành lập thêm các chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI Tên giao dịch: DONG NAI PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt: DONAIPHARM</p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 221B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: (0251) 3822691 – 3823107 – 3822218. - Fax: (0251) 3821608 – 3818300. - Email: donai_pharm@yahoo.com - Website: Donaipharm.com.vn</p> <p>4. Các chi nhánh: - Chi nhánh Trảng Bom Địa chỉ: đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố 5, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0251 3866 248 - Chi nhánh Long Thành Địa chỉ: đường Nguyễn An Ninh, khu Phước Hải, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0251 3844 167</p> <p>5. Công ty có thể thành lập thêm các chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	Theo điểm a Khoản 1 Điều 25 Luật Doanh nghiệp 2014 - Bổ sung về tên, địa chỉ Chi nhánh									
Điều 4	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty -Sản xuất, mua bán và kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp dược phẩm, mỹ phẩm, thuốc thực phẩm, nguyên phụ liệu, vật tư và thiết bị ngành y tế, sinh phẩm y tế, nước uống đóng chai. - Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, thuốc thực phẩm, vật tư thiết bị ngành y tế, nguyên liệu và bao bì phục vụ cho việc kinh doanh thuốc. Đầu tư kinh doanh nuôi trồng và chế biến các loại cây con làm thuốc. - Dịch vụ thương mại và dịch vụ cho thuê Văn phòng, kho bãi.</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty</p> <table border="1" data-bbox="695 1528 1321 1999"> <thead> <tr> <th data-bbox="695 1528 792 1602">STT</th> <th data-bbox="792 1528 1149 1602">Tên ngành, nghề kinh doanh</th> <th data-bbox="1149 1528 1321 1602">Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="695 1602 792 1787">1</td> <td data-bbox="792 1602 1149 1787">Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh phẩm y tế</td> <td data-bbox="1149 1602 1321 1787">4649 (Chính)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="695 1787 792 1999">2</td> <td data-bbox="792 1787 1149 1999">Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh</td> <td data-bbox="1149 1787 1321 1999">4772</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh phẩm y tế	4649 (Chính)	2	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh	4772	Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 25 Luật Doanh nghiệp 2014 - Bổ sung ngành nghề kinh doanh
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành										
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh phẩm y tế	4649 (Chính)										
2	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, sinh	4772										

<p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước.</p>		phẩm y tế	
	3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị ngành y tế	4659
	4	Bán buôn chuyên doanh chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên phụ liệu và bao bì phục vụ cho việc kinh doanh thuốc	4669
	5	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
	6	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, thuốc thực phẩm, sinh phẩm y tế	2100
	7	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất vật tư và thiết bị ngành y tế	3250
	8	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thuốc thực phẩm	4632
	9	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc thực phẩm	4722
	10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	6810
	11	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: Đầu tư nuôi trồng các loại cây con làm thuốc	0128
	12	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Chế biến các loại cây con làm thuốc	0163
	13	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại cây con làm thuốc	4620
	14	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống	4633

		<table border="1"> <tr> <td data-bbox="691 71 792 142"></td> <td data-bbox="792 71 1141 142">đóng chai</td> <td data-bbox="1141 71 1317 142"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="691 142 792 285">15</td> <td data-bbox="792 142 1141 285"> Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai </td> <td data-bbox="1141 142 1317 285">1104</td> </tr> </table>		đóng chai		15	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai	1104	
	đóng chai								
15	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai	1104							
Điều 44	<p>Điều 44. Phân phối lợi nhuận và nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ</p>	<p>Điều 44. Phân phối lợi nhuận và nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:</p> <p>a) Trích từ quỹ dự phòng để bù lỗ;</p> <p>b) Chuyển một phần lỗ sang năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp khắc phục.</p>	<p>Theo điểm 1 Khoản 1 Điều 25 Luật Doanh nghiệp 2014 - Bổ sung nguyên tắc xử lý lỗ</p>						

	<p>phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>		
Điều 52	<p>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau,</p> <p>a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau,</p> <p>a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 201, 202, 203, 204, 205 Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định khác của pháp luật.</p>	<p>Theo điểm m Khoản 1 Điều 25 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	253.437.179.548	162.385.005.421
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	196.980.760	438.633.930
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		253.240.198.788	161.946.371.491
11	4. Giá vốn hàng bán	23	232.307.706.681	142.760.686.421
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20.932.492.107	19.185.685.070
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	847.282.938	234.396.348
22	7. Chi phí tài chính	25	1.493.352.014	543.710.508
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		539.396.384	403.386.785
25	8. Chi phí bán hàng	26	7.421.596.556	7.223.241.529
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	6.881.737.678	6.477.972.240
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.983.088.797	5.175.157.141
31	11. Thu nhập khác	28	316.617.335	293.760.698
32	12. Chi phí khác	29	28.414.099	41.328.758
40	13. Lợi nhuận khác		288.203.236	252.431.940
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.271.292.033	5.427.589.081
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	1.226.431.225	1.144.639.140
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.044.860.808	4.282.949.941
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	1.682	2.157

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Thị Thanh Thủy



Đỗ Thị Nga

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		262,942,294,098	166,505,101,539
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(236,027,151,257)		(143,479,196,250)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(13,025,392,204)		(13,769,049,467)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(539,396,384)		(403,386,785)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(1,095,137,248)		(1,180,581,753)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	2,953,327,885		12,101,825,590
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(16,143,940,835)		(17,319,470,382)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(935,395,945)	2,455,212,492
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1,112,000,000)	(763,488,422)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		357,310,481	14,117,798
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(754,689,519)	(749,370,624)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		10,145,630,000	
33	2. Tiền thu từ đi vay		21,362,823,298	14,811,508,111
34	3. Tiền trả nợ gốc vay	(20,242,270,162)		(14,260,493,983)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(3,053,103,585)		(2,533,617,100)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		8,213,079,551	(1,982,602,972)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		6,522,994,087	(276,731,104)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1,060,526,625	1,337,240,265
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		144,699	17,464
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	7,583,665,411	1,060,526,625

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Thị Thanh Thủy

Đỗ Thị Ngà



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		75.472.955.944	50.544.883.678
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	7.583.665.411	1.060.526.625
111	1. Tiền		7.583.665.411	1.060.526.625
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		15.953.974.617	18.217.410.254
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	15.811.135.677	18.139.507.794
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	186.400.000	24.750.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	44.804.960	53.152.460
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(88.366.020)	-
140	IV. Hàng tồn kho	9	50.283.069.339	30.706.000.473
141	1. Hàng tồn kho		50.283.069.339	30.706.000.473
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.652.246.577	560.946.326
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	69.610.294	21.953.513
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.582.636.283	538.992.813
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		16.261.997.186	17.062.216.734
220	II. Tài sản cố định		16.099.915.995	16.710.056.040
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	16.099.915.995	16.710.056.040
222	- Nguyên giá		42.854.749.355	41.742.749.355
223	+ Giá trị hao mòn lũy kế		(26.754.833.360)	(25.032.693.315)
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4	11.400.000	11.400.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.400.000	11.400.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		150.681.191	340.760.694
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	150.681.191	340.760.694
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		91.734.953.130	67.607.100.412

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		49.235.400.876	36.630.680.540
310	I. Nợ ngắn hạn			
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	48.971.650.876	36.358.930.540
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	38.488.335.606	26.702.956.564
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	508.940.060	185.843.251
314	4. Phải trả người lao động		251.753.433	119.218.889
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	2.469.450.214	2.721.779.477
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	309.530.371	235.079.382
320	7. Vay và nợ ngắn hạn	12	368.341.354	1.053.274.439
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		6.294.893.207	5.174.340.071
			280.406.631	166.438.467
330	II. Nợ dài hạn			
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	263.750.000	271.750.000
			263.750.000	271.750.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		42.499.552.254	30.976.419.872
410	I. Vốn chủ sở hữu			
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18	42.420.243.117	30.897.110.735
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		30.000.100.000	19.854.470.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		30.000.100.000	19.854.470.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		2.917.157.439	2.917.157.439
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.795.104.841	3.366.809.847
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		5.707.880.837	4.758.673.449
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		663.020.029	475.723.508
			5.044.860.808	4.282.949.941
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí	19	79.309.137	79.309.137
			79.309.137	79.309.137
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>91.734.953.130</u>	<u>67.607.100.412</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Thị Thanh Thủy

Đỗ Thị Nga

SƠ YẾU LÝ LỊCH

❖ Thông tin cá nhân

- Tên đầy đủ: Phạm Thứ Triệu
- Sinh ngày: 11/10/1979
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Trình độ học vấn: 12/12
- Điện thoại: 0918151746
- Tình trạng: Đã có gia đình
- Tôn giáo: Không
- Dân tộc: Kinh
- Chuyên môn: Đại học Kinh tế TP.HCM
- Email: trieuphamhcm@gmail.com

❖ Học tập - Công việc

- Từ trước 1998 học tại Quảng Ngãi;
- Từ 1998 đến 2002 học tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Từ 2002 đến tháng 11 năm 2006 công tác tại Công ty Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Từ tháng 12 năm 2006 đến 30/9/2013 công tác tại Công ty chứng khoán MB;
- Từ tháng 10 năm 2013 đến tháng 5/2015 công tác tại Công ty chứng khoán VCB;
- Từ tháng 6 năm 2015 đến nay công tác tại Công ty cổ phần dược phẩm Bến Tre và tham gia quản trị tại một số công ty khác.

❖ Kinh nghiệm công việc và quản lý

- 2002 – 2006: Trợ lý kiểm toán, Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- 2006 – 9/2013: Phụ trách Khối Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư phía Nam, Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh Công ty chứng khoán MB;
- 10/2013 – 5/2015: Trưởng phòng tư vấn TP.HCM, Phó Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh Công ty chứng khoán VCB;
- Từ tháng 12/2014 đến nay được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần dược phẩm Bến Tre; ¹
- Từ năm 2016 đến nay được bầu vào TV. HĐQT Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Codupha; ²
- Từ năm 2016 đến nay được bầu vào TV. HĐQT rồi Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nha Trang; ³
- Từ năm 2017 đến nay được bầu vào TV. HĐQT Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái; ⁴
- Từ năm 2015 đến nay được bầu làm Chủ tịch Công ty cổ phần giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu; ⁵

Trên đây là những nội dung cơ bản có liên quan của cá nhân trong những năm làm việc vừa qua.

Trân trọng.

Phạm Thứ Triệu

Ngày 28/2/2019

Số: 21/NQ.CTCPD

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT KỶ HỌP LẦN THỨ 21
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỶ 2016-2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Dược Đồng Nai (Công ty) ngày 28 tháng 03 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: HĐQT rà soát các công việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, giao cho Ban điều hành thực hiện theo đúng kế hoạch;

Điều 2: Thống nhất nội dung các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT phân công cụ thể cho từng thành viên hoàn chỉnh và báo cáo trước Đại hội;

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Nhơn

Đỗ Thị Nga

:

Nguyễn Thị Thùy Vân

:

Nguyễn Hiếu Lộc

: